

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày 10-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Luyến

Ông Bùi Đình Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2023/HSST-QĐ ngày 12 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Vũ Thế K, sinh năm 1981 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 6, xã O, huyện P, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Thế Lộc và bà Phạm Thị Quy; có vợ Nguyễn Thị Diệp và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Nguyễn Văn N, sinh năm 1984 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 2E/17/433 đường 5/1, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nhượng và bà

Vũ Thị Lai; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Phạm Đình H, sinh năm 1991 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 5, xã O, huyện P, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình Diễm và bà Bùi Thị Hoa; có vợ Trần Thị Vân và chưa có con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Nguyễn Đình T, sinh năm 1998 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 6, xã O, huyện P, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Chiến và bà Nguyễn Thị Lý; có vợ Lương Thị Hồng Phương và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Vũ Văn T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn Trại, xã Trung Hà, huyện P, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Anh Đoàn Duy T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn Đầm Đền, xã L, huyện P, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

- Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ K; địa chỉ: Thôn 7, xã O, huyện P, thành phố Hải Phòng. Người đại diện hợp pháp của Công ty ông Trần Công Văn, chức vụ: Nhân viên Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ K; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Đồng Xuân Nam; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Đình Huy; vắng mặt.

3. Anh Trần Văn Truyền; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/8/2021, xuất phát từ việc nhóm bảo vệ của Công ty Trách nhiệm hữu hạn dịch vụ bảo vệ K (viết tắt là Công ty K) gồm các anh Vũ Văn T, sinh năm 1991, trú tại: thôn Trại, xã Trung Hà, huyện P, Hải Phòng; Đồng Xuân Nam, sinh năm 1988, trú tại: thôn 1, xã Kiền Bái, huyện P, Hải

Phòng; Nguyễn Đình Huy, sinh năm 1990, đều trú tại: thôn Xuân Bò, xã Dũng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng; Trần Văn Truyền, sinh năm 1990, trú tại: tổ 01, khu Hồng Hà, phường Phương Nam, thị xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh và Đoàn Duy T nghĩ rằng Vũ Thế K rửa xe ô tô nhưng không trả tiền nên dẫn đến hai bên xảy ra mâu thuẫn, xô xát, cãi chửi nhau. Sau đó, Khánh điều khiển xe mô tô đến thôn 6, xã O, huyện P, Hải Phòng thì gặp bạn là Phạm Đình H, Nguyễn Đình T và Nguyễn Văn N, tại đây Khánh kể lại sự việc mâu thuẫn trên cho Hoàng, Nhất, Đình Thắng biết rồi đi đón Hùng (hiện không rõ họ, địa chỉ).

Do Hoàng quen biết với Nam và Thành (nhóm bảo vệ Công ty K) nên sau khi nghe Khánh kể lại sự việc trên Hoàng, Đình Thắng và Nhất đến lán làm việc của Công ty K để nói chuyện, hòa giải. Quá trình nói chuyện hai bên xảy ra cãi vã, xô xát, thách thức đánh nhau với Văn Thắng. Thấy vậy, Đình Thắng lấy 01 kiếm dài khoảng 60 - 70 cm, lưỡi làm bằng kim loại, bản rộng khoảng 5cm ở khu vực tường bao của lán thì Văn Thắng lao vào ôm Đình Thắng, Nhất từ phía sau ôm ghì cổ Văn Thắng. Lúc này, Hoàng lấy kiếm từ tay Đình Thắng đập 02 nhát vào người Văn Thắng. Khi Văn Thắng và Nhất đang nằm vật nhau thì Thành cầm kiếm dài khoảng 60 - 70 cm, lưỡi làm bằng kim loại, bản rộng khoảng 5cm xông đến chém trúng vào chân Nhất gây thương tích. Cùng lúc này, Khánh chở Hùng đến thấy Văn Thắng đang nằm vật nhau với Nhất ở sân lán, Khánh xuống xe, sử dụng một con dao dài khoảng 20 cm, lưỡi làm bằng kim loại sáng màu, bản rộng khoảng 02 cm, đầu dao nhọn (dạng dao gọt hoa quả) xông đến đâm một nhát trúng vào lưng Văn Thắng gây thương tích rồi bỏ chạy, rồi Hoàng vào kéo Nhất ra ngoài, người đàn ông tên Hùng nhặt một viên gạch chỉ ném về phía lán làm việc của Công ty K trúng vào vùng đầu, cánh tay phải Thành gây thương tích, rồi Khánh chở Hùng bỏ chạy. Thấy Nhất bị thương tích Đình Thắng và Hoàng chở Nhất đi cấp cứu tại bệnh viện. Quá trình xô xát đánh nhau dẫn đến hậu quả 01 ô cửa kính của phòng giám đốc Công ty K bị vỡ, Văn Thắng, Thành, Nhất bị thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 388/2021/TgT ngày 27/9/2021 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vũ Văn T: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương rách da vùng lưng phải để lại sẹo kích thước trung bình gây nên là 02%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết phẫu thuật dẫn lưu vùng lưng phải để lại sẹo kích thước nhỏ gây nên là 01%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết phẫu thuật dẫn lưu vùng thành bên ngực phải để lại sẹo kích thước trung bình gây nên là 02%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương màng phổi phải không để lại di chứng gây nên là 04%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do gãy cung sau xương sườn 7 bên phải gây nên là 02%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là 11%. Vết sưng nề vùng thái dương trái không được ghi nhận trong hồ sơ bệnh án điều trị của nạn nhân và đã khỏi hoàn toàn nên không

đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Các vết xây xước da vùng thắt lưng trái, mặt sau vùng dưới sườn trái không được ghi nhận trong hồ sơ bệnh án điều trị của nạn nhân nên không có căn cứ đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Vết thương rách da vùng lưng phải có đặc điểm do vật có góc cạnh sắc, sắc nhọn hoặc tương đối sắc, sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 387/2021/TgT ngày 22/9/2021 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đoàn Duy T: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do 02 vết thương rách da cẳng tay phải gây nên là 02%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương chấn động não đã được điều trị ổn định gây nên là 03%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là 05%. Các vết xây xước da vùng thái dương phải, gò má phải, cẳng tay phải, gối phải, cẳng chân trái, mu bàn chân trái không được ghi nhận trong hồ sơ bệnh án điều trị của nạn nhân tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp – Hải Phòng nên không có căn cứ đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Nạn nhân khai mắt phải nhìn mờ hơn mắt trái nhưng khám chuyên khoa mắt ngày 10/9/2021 thị lực hai mắt $9/10^{+2}$, phản trước nhãn cầu hai mắt bình thường nên không có căn cứ đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. 02 vết thương cẳng tay phải có đặc điểm do vật có góc cạnh sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp gây nên. Chấn động não có đặc điểm do tác động tương hỗ với vật tày gây nên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 406/2021/TgT ngày 27/9/2021 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn N: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương cẳng chân trái gây nên là 03%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do mẻ xương chày trái gây nên là 03%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là 06%. Thương tích trên có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 103/KL-HĐĐGTS ngày 28/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận giá trị tài sản: thay ô kính là 400.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Vũ Thế K, Nguyễn Văn N, Phạm Đình H, Nguyễn Đình T khai nhận phù hợp với nội dung nêu trên. Khi đến lán bảo vệ Nhất, Hoàng, Đình Thắng không mang theo hung khí gì, mục đích đến để giảng hòa. Thanh kiểm Đình Thắng, Hoàng sử dụng là của Văn Thắng lấy ra từ trong lán của Công ty K để thách thức đánh nhau. Con dao Khánh sử dụng gây thương tích cho Văn Thắng, Khánh nhặt ở đồng gạch bên cạnh lối ra vào lán, sau khi gây thương tích Khánh cầm theo con dao để ở võng xe, trên đường đi đã làm rơi con dao trên. Thanh kiểm Hoàng sử dụng đánh Văn Thắng, Hoàng đã vút ở khu vực gần lối ra vào lán làm

việc của Công ty K không thu giữ được. Đoàn Duy T không thừa nhận hành vi sử dụng kiếm gây thương tích cho Nhất. Khi thấy Văn Thắng bị thương tích, Thành chạy ra để can ngăn thì bị một người phía ngoài đường cầm gạch ném trúng vào vùng mặt gây choáng váng và bị ngã ra đất ngất đi, sự việc sau đó diễn ra như thế nào Thành không biết.

Bị hại là anh Vũ Văn T trình bày phù hợp nội dung nêu trên. Sau khi bị thương tích anh Thắng được cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp từ ngày 13/8/2022 đến ngày 20/8/2022 thì ra viện. Anh Thắng đề nghị các đối tượng gây thương tích cho mình bồi thường số tiền 60.000.000 đồng. Hiện tại các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho Vũ Văn T số tiền 60.000.000 đồng (được nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P). Anh Vũ Văn T không yêu cầu bồi thường thêm và đề nghị Tòa án xét xử vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của Công ty K trình bày khi xảy ra sự việc xô sát đánh nhau làm 01 ô cửa kính phòng giám đốc của Công ty bị vỡ. Công ty K yêu cầu các đối tượng bồi thường số tiền 400.000 đồng chi phí khắc phục ô cửa kính bị vỡ. Hiện các bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền trên, Công ty không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Bản Cáo trạng số 114/CT-VKSTN ngày 16 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Vũ Thế K, Nguyễn Văn N, Phạm Đình H, Nguyễn Đình T về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đoàn Duy T về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Trước khi mở phiên tòa sơ thẩm, ngày 15/12/2022 Nguyễn Văn N rút toàn bộ yêu cầu khởi tố đối với người đã gây thương tích cho Nhất và không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Đoàn Duy T rút toàn bộ yêu cầu khởi tố; các bị cáo Vũ Thế K, Nguyễn Văn N, Phạm Đình H, Nguyễn Đình T đã tự nguyện bồi thường cho Đoàn Duy T số tiền 70.000.000 đồng, Thành có đơn yêu cầu rút yêu cầu khởi tố và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Vũ Thế K, Nguyễn Văn N, Phạm Đình H, Nguyễn Đình T.

Ngày 16/12/2022 Tòa án nhân dân huyện P đã ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị cáo Đoàn Duy T.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P luận tội:

- Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Vũ Thế K, Nguyễn Văn N, Phạm Đình H, Nguyễn Đình T về hành vi gây thương tích cho Vũ Văn T như nội dung bản cáo trạng. Trước khi mở phiên tòa Đoàn Duy T rút toàn bộ yêu cầu khởi tố nên không đề nghị xử lý. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng

điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt:

+ Bị cáo Vũ Thế K từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

+ Bị cáo Nguyễn Văn N từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

+ Bị cáo Phạm Đình H từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

+ Bị cáo Nguyễn Đình T từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Giao các bị cáo Vũ Thế K, Nguyễn Văn N, Phạm Đình H, Nguyễn Đình T cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Đối với hành vi của Đoàn Duy T do trước khi mở phiên tòa sơ thẩm, tại Tòa án bị hại Nguyễn Văn N đã rút toàn bộ yêu cầu khởi tố. Ngày 16/12/2022 Tòa án nhân dân huyện P đã ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị cáo Đoàn Duy T là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên Kiểm sát viên không có ý kiến gì.

- Về dân sự: Bị hại anh Vũ Văn T yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 60.000.000 đồng. Các bị cáo đã nộp đủ số tiền này tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo các Biên lai thu tiền số 0004806; 0004807; 0004808 ngày 08/12/2022 và số 0004642 ngày 19/12/2022. Anh Vũ Văn T được nhận số tiền 60.000.000 đồng do các bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo các biên lai trên.

Nguyễn Văn N, Đoàn Duy T rút yêu cầu khởi tố và đã giải quyết xong về bồi thường, không có yêu cầu gì khác nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 04 mảnh vỡ viên gạch chỉ, 03 viên gạch chỉ, 01 viên gạch bê tông, 01 chiếc áo phong ngắn tay màu xám trắng có vết rách ở lưng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo Vũ Thế K, Nguyễn Văn N, Phạm Đình H, Nguyễn Đình T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo rất ân hận về hành vi các bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để có cơ hội để cải tạo bản thân, chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập và thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa lời khai của các bị cáo Vũ Thế K, Nguyễn Văn N, Phạm Đình H, Nguyễn Đình T phù hợp nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, lời khai người làm chứng, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 388/2021/TgT ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng; bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Xuất phát từ mâu thuẫn giữa Vũ Thế K và nhóm nhân viên bảo vệ Công ty K. Tối ngày 13/8/2021, Phạm Đình H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Đình T đã đến lán bảo vệ của Công ty K thuộc thôn 7, xã O, huyện Thủy Nguyên để giúp Vũ Thế K hòa giải mâu thuẫn. Tại Công ty K, Nhất, Hoàng, Đình Thắng gặp Vũ Văn T và hai bên đã xảy ra cãi chửi, thách thức đánh nhau. Trong lúc đánh nhau Nguyễn Đình T và Nguyễn Văn N có hành vi ôm vật nhau với Vũ Văn T, Phạm Đình H có hành vi dùng kiếm đập vào người Văn Thắng, Khánh là người đón Hùng đến và có hành vi dùng dao đâm vào vùng lưng phải Vũ Văn T, hậu quả làm Vũ Văn T bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%. Các bị cáo Vũ Thế K, Nguyễn Văn N, Phạm Đình H, Nguyễn Đình T có đủ năng lực hành vi hình sự, lỗi của các bị cáo là lỗi cố ý. Vì vậy, hành vi của bị cáo Vũ Thế K, Nguyễn Văn N, Phạm Đình H, Nguyễn Đình T đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung hình phạt “gây thương tích cho người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm tại điểm a khoản 1 Điều này” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như truy tố và đề nghị kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đối với bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Đối với hành vi gây thương tích cho Đoàn Duy T: Trước khi mở phiên tòa sơ thẩm, Đoàn Duy T đã rút toàn bộ yêu cầu khởi tố. Việc rút yêu cầu khởi tố của Đoàn Duy T là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và phù hợp với các quy định của pháp luật nên không xem xét hành vi này đối với các bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Các bị cáo Vũ Thế K, Nguyễn Văn N, Phạm Đình H, Nguyễn Đình T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình điều tra và trước khi mở phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 60.000.000 đồng cho bị hại anh Vũ Văn T (các bị cáo đã nộp số tiền này tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện P); các bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại Đoàn Duy T. Bị hại anh Vũ Văn T, Đoàn Duy T có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Ngoài ra, bị cáo Phạm Đình H đã từng tham gia quân đội, ông ngoại bị cáo là liệt sỹ; bị cáo Vũ Thế K có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Bằng khen. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Đây là vụ án đồng phạm nên cần thiết phải phân hóa vai trò của các bị cáo làm cơ sở cho việc quyết định hình phạt. Trong vụ án này, bị cáo Vũ Thế K là người trực tiếp thực hiện hành vi dùng dao gây thương tích cho Vũ Văn T nên Khánh có vai trò cao nhất trong vụ án, các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Đình T có hành vi ôm vật nhau với Vũ Văn T, Phạm Đình H dùng kiếm đập vào người Văn Thắng nên có vai trò ngang nhau và thấp hơn bị cáo Vũ Thế K. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo Vũ Thế K, Nguyễn Văn N, Phạm Đình H, Nguyễn Đình T tuy phạm tội nghiêm trọng nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, là người dân lao động nhất thời phạm tội, được chính quyền địa phương xác nhận. Bị hại anh Vũ Văn T, Đoàn Duy T có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội. Mặt khác, bản thân các bị cáo đều có trình độ học vấn thấp (bị cáo Khánh mới học hết lớp 2; các bị cáo Nhất, Hoàng, Thắng học hết lớp 9) nên việc nhận thức pháp luật của các bị cáo còn hạn chế nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo Vũ Thế K, Nguyễn Văn N, Phạm Đình H, Nguyễn Đình T được hưởng án treo với mức hình phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

[6] Về dân sự: Bị hại anh Vũ Văn T yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền là 60.000.000 đồng. Xét yêu cầu của anh Thắng là có căn cứ và hợp pháp, các bị cáo cũng đã tự nguyện thống nhất cùng nhau bồi thường số tiền 60.000.000

đồng cho anh Thắng (các bị cáo đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện P) nên anh Vũ Văn T được nhận số tiền này tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện P theo các Biên lai thu tiền số 0004806; 0004807; 0004808 ngày 08/12/2022 và số 0004642 ngày 19/12/2022. Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ K và anh Đoàn Duy T đã được các bị cáo bồi thường đầy đủ và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng: 04 mảnh vỡ viên gạch chỉ, 03 viên gạch chỉ, 01 viên gạch bê tông, 01 chiếc áo phong ngắn tay màu xám trắng có vết rách ở lưng là vật chứng liên quan đến tội phạm, bị hại đề nghị tịch thu tiêu hủy chiếc áo phong ngắn tay do không còn giá trị sử dụng nên căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo Vũ Thế K, Nguyễn Văn N, Phạm Đình H, Nguyễn Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Trong vụ án này, còn đối tượng tên Hùng đi cùng Vũ Thế K đến Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ K và có hành vi dùng gạch ném gây thương tích cho Đoàn Duy T, làm hư hỏng ô cửa kính của lán bảo vệ. Tài liệu điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của Hùng. Tại Tòa án, trước khi mở phiên tòa sơ thẩm Đoàn Duy T rút yêu cầu khởi tố đối với người đã gây thương tích cho Thành nên kiến nghị Cơ quan điều tra Công an huyện P xử lý, giải quyết đối với đối tượng tên Hùng khi xác định được nhân thân, lai lịch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt **Vũ Thế K** 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt **Nguyễn Văn N** 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt **Phạm Đình H** 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt **Nguyễn Đình T** 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Vũ Thế K, Phạm Đình H, Nguyễn Đình T cho Ủy ban nhân dân xã O, huyện P, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Vũ Thế K, Nguyễn Văn N, Phạm Đình H, Nguyễn Đình T.

- Về dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 585, 587, 590 của Bộ luật Dân sự: Các bị cáo Vũ Thế K, Nguyễn Văn N, Phạm Đình H, Nguyễn Đình T phải bồi thường cho bị hại Vũ Văn T số tiền 60.000.000 đồng. Các bị cáo đã nộp đủ số tiền này tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo các biên lai thu tiền số 0004806; 0004807; 0004808 ngày 08/12/2022 và số 0004642 ngày 19/12/2022.

Anh Vũ Văn T được nhận số tiền là 60.000.000 đồng các bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo các biên lai thu tiền trên.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 04 mảnh vỡ viên gạch chỉ, 03 viên gạch chỉ, 01 viên gạch bê tông, 01 chiếc áo phong ngắn tay màu xám trắng có vết rách ở lưng (Vật chứng được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Thế K, Nguyễn Văn N, Phạm Đình H, Nguyễn Đình T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Vũ Thế K, Nguyễn Văn N, Phạm Đình H, Nguyễn Đình T, bị hại Vũ Văn T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại Đoàn Duy T, nguyên đơn dân sự Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan Công an huyện Thủy Nguyên;
- TAND thành phố Hải Phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Lê Thị Hà